

HẠN MỨC GIAO DỊCH THẺ VÀ SỐ LẦN GIAO DỊCH ECOMMERCE TỐI ĐA/THẺ/NGÀY

ST T	Tiêu chí	Thẻ ghi nợ nội địa	Thẻ ghi nợ Quốc tế			Thẻ tín dụng quốc tế			
		S24++ (thẻ chip)	Hạng Chuẩn	Hạng Vàng	Hạng Platinum	Hạng Chuẩn	Hạng Vàng/ Titanium	Hạng Platinum	Hạng Signature
1	Hạn mức rút tiền trong nước trên tổng hạn mức Thẻ tín dụng	Không áp dụng	Không áp dụng			50% hạn mức Thẻ tín dụng			
2	Hạn mức giao dịch tại ATM (**)								
	Số tiền rút tối đa/lần	10.000.000 VND	5.000.000 VND	10.000.000 VND	20.000.000 VND	5.000.000 VND	10.000.000 VND	20.000.000 VND	20.000.000 VND
3	Hạn mức rút tiền trong nước/ chuyển khoản ¹ tối đa/ ngày (***)								
	Mức thông thường	30.000.000 VND	50.000.000 VND	100.000.000 VND	200.000.000 VND	50% hạn mức Thẻ tín dụng			
	Mức tối đa (Khách hàng yêu cầu)	100% số dư khả dụng, không quá 01 tỷ đồng							
	Hạn mức rút tiền mặt ngoại tệ tại nước ngoài tối đa/ ngày (không áp dụng mức tối đa quy định trên đây)	30.000.000 VND	30.000.000 VND						
	Tổng hạn mức rút tiền mặt đối với chủ thẻ tính theo BIN ²								
	Số tiền rút tối đa/ tháng	Không áp dụng	100.000.000 VND/ tháng/ BIN						
4	Hạn mức thanh toán tối đa/ ngày tại POS (***)								
	Mức thông thường	100.000.000 VND	100.000.000 VND	200.000.000 VND	300.000.000 VND	100% hạn mức thẻ tín dụng khả dụng, không quá 01 tỷ đồng			
	Mức tối đa (Khách hàng yêu cầu)	100% số dư khả dụng, không quá 01 tỷ đồng				Không áp dụng (Khách hàng được sử dụng thẻ theo mức thông thường)			

¹ Không áp dụng chuyển khoản trong hạn mức thẻ tín dụng với thẻ tín dụng

² Áp dụng theo thực tế vận hành hệ thống, phù hợp quy định pháp luật. Ngân hàng có quyền áp dụng các cơ chế kiểm soát, giám sát và giới hạn giao dịch rút tiền mặt theo từng thời kỳ nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, quản trị rủi ro và an toàn hệ thống.

ST T	Tiêu chí	Thẻ ghi nợ nội địa	Thẻ ghi nợ Quốc tế			Thẻ tín dụng quốc tế			
		S24++ (thẻ chip)	Hạng Chuẩn	Hạng Vàng	Hạng Platinum	Hạng Chuẩn	Hạng Vàng/ Titanium	Hạng Platinum	Hạng Signature
5	Hạn mức giao dịch tối đa/ ngày qua Ecommerce (***)								
	Mức thông thường	100% số dư khả dụng	25.000.000 VND	50.000.000 VND	300.000.000 VND	25.000.00 0 VND	50.000.000 VND	150.000.00 0 VND	300.000.00 0 VND
	Mức tối đa (Khách hàng yêu cầu)	Không áp dụng	100% số dư khả dụng, không quá 01 tỷ đồng			75.000.00 0 VND	150.000.000 VND	450.000.00 0 VND	1 tỷ VNĐ
11	Số lần giao dịch qua Ecommerce tại ĐVCNT không có 3D-Secured tối đa/ ngày/ thẻ (****)								
	Mức thông thường	10 lần	15 lần	30 lần	15 lần	15 lần, riêng SeAGolf Platinum: 10 lần			
	Mức tối đa (Khách hàng yêu cầu)	30 lần	30 lần	30 lần	30 lần	30 lần			
12	Số lần giao dịch qua ecommerce tại ĐVCNT 3D-secured (****)								
	Mức thông thường ³	50 giao dịch/ TID/MID/ ngày 60 giao dịch /tất cả MID/TID/ ngày							

³ Mức thông thường của một số quy tắc cài đặt chung, toàn bộ quy tắc được cài đặt theo bộ rules 3D-Secure trên hệ thống thẻ SeABank trong từng thời kỳ.